

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 1799/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Tư

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 26/10/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII kỳ họp thứ Tư xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BÀN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Sau khi Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ được ban hành để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhằm thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển theo xu hướng bền vững, hiện đại và an toàn. Căn cứ khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành

Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bao gồm 03 chính sách: (1) Hỗ trợ chi phí tư vấn liên kết; (2) hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết; (3) hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm. Tuy nhiên, khi triển khai thực tế chính sách thứ 3 (được quy định tại Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018) đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng định mức chi hỗ trợ và mức trần hỗ trợ về các nội dung khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm và ứng dụng khoa học kỹ thuật mới.

Các nội dung hỗ trợ nêu trên đều không có định mức chi cụ thể nên rất khó khăn cho các đơn vị chủ trì dự án là doanh nghiệp, hợp tác xã chưa xác định được định mức chi cụ thể để hỗ trợ cho người dân tham gia liên kết như về hỗ trợ giống (*trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp*), vật tư (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...*), bao bì, nhãn mác sản phẩm và ứng dụng khoa học để hỗ trợ cho các đối tượng tham gia liên kết; không có căn cứ, cơ sở pháp lý để đưa vào mức hỗ trợ để xây dựng dự toán kinh phí dự án, do đó các đơn vị chủ trì không đề xuất, xây dựng dự án, hồ sơ và không trình dự án gửi cho cấp thẩm quyền, để tổ chức thẩm định và phê duyệt (ở cả cấp tỉnh, cấp huyện).

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ cho các đơn vị, đối tượng và người dân tham gia liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cụ thể về định mức chi cho các nội dung chính sách hỗ trợ tại Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018.

Căn cứ khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, căn cứ và khoản 2, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cụ thể về định mức chi các nội dung hỗ trợ các nội dung tại Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 là phù hợp, đúng thẩm quyền.

Như vậy, việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về việc Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai là hết sức cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về

chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Hội đồng nhân dân tỉnh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc ban hành nghị quyết phải đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản khác có liên quan.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Sau khi xem xét đề xuất của UBND tỉnh tại tờ trình số 1570/TTr-UBND ngày 17/10/2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 26/10/2021 đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan抓紧时间 xây dựng dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến các đơn vị có liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Công văn số 1773/STP-XD&KTVB ngày 01/11/2021.

## **IV. NỘI DUNG XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Bố cục dự thảo Nghị quyết có 03 điều, cụ thể như sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể, quy định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác;
- b) Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

- c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- d) Doanh nghiệp;
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 2. Mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1  
Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP**

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông, đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 4 Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;

2. Hỗ trợ chi phí mua giống và chi phí mua vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án (kế hoạch) liên kết;

3. Hỗ trợ chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.

4. Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi. Mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách của cơ quan chủ trì soạn thảo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII  
Kỳ họp thứ Tư xem xét, quyết định./. ✓

*Noi nhận:*                 .

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, NN và PTNT, Tư pháp;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kpă Thuyêñ



**BẢN TỜ TRÌNH NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH BIỆN PHÁP NHÃM BẢO ĐẢM THI HÀNH ĐIỀU 9**  
**NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP NGÀY 05/7/2018 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm Tờ trình số: A/HG/TTr-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai)*

Nội dung quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP	Nội dung Dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Giải trình, cơ sở để áp dụng, vận dụng cho nội dung trong Dự thảo Nghị quyết
a) Xây dựng mô hình khuyễn nông;	1. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyễn nông, đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 4 Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.	- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyễn nông: Áp dụng tại Điều 4 Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, đã quy định về "Nội dung chi, mức hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình"; đảm bảo đầy đủ các nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho xây dựng mô hình khuyễn nông theo đúng quy định. - Nội dung đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, đã quy định về "Nội dung chi, mức hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo"; đảm bảo đầy đủ các nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.
c) Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03	2. Hỗ trợ chi phí mua giống và chi phí mua vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm	- Nội dung về hỗ trợ giống, vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm... quy định tại

 <b>Nội dung quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP</b>	<p><b>Nội dung Dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ</b></p> <p>vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã.</p>	<p><b>Giải trình, cơ sở để áp dụng, vận dụng cho nội dung trong Dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án (kế hoạch) liên kết;</p> <p>mục c, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết là mức hỗ trợ tối đa, mức trần để không chênh lệch kinh phí hỗ trợ của Nhà nước đối với giống, vật tư trong dự án liên kết.</li> <li>- Căn cứ vào khoản 1 Điều 4 Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai Ban hành kèm theo Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định cụ thể: Chi hỗ trợ mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình. Mô hình ở các địa bàn còn lại được hỗ trợ tối đa 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình. Nhưng mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng cho 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất.</li> <li>- Tham khảo các tỉnh đã ban hành Nghị quyết như Đồng Tháp, Bạc Giang, Thái Bình (quy định là không quá 01 tỷ đồng/dự án) và các tỉnh: Lâm Đồng, Cần Thơ, Bạc Liêu (quy định không quá 500 triệu đồng/dự án),...</li> </ul>
---	--	---

Nội dung quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP	Nội dung Dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Giải trình, cơ sở để áp dụng, vận dụng cho nội dung trong Dự thảo Nghị quyết
d) Ngân sách hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng trình kỹ thuật và quản lý	3. Hỗ trợ chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung về hỗ trợ chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm... quy định tại mục c, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ.</li> <li>- Về mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết là mức hỗ trợ tối đa, mức trần để không chênh lệch với hỗ trợ của Nhà nước đối với hỗ trợ chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm trong dự án liên kết.</li> <li>- Tham khảo định mức hỗ trợ của các tỉnh đã ban hành Nghị quyết như Bắc Giang (25 triệu đồng), Bạc Liêu (35 triệu đồng), Đak Nông (50 triệu đồng), Lâm Đồng (500 triệu đồng bao gồm cả giống + vật tư nông nghiệp + bao bì, nhãn mác sản phẩm), Hà Giang (100 triệu đồng hỗ trợ cho nhãn mác và kiêm định chất lượng sản phẩm của chuỗi liên kết).</li> <li>- Thực tế triển khai thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai trong thời gian qua cho thấy: Đề xuất định mức hỗ trợ là mức trần: Không quá 30 triệu đồng/dự án là phù hợp.</li> </ul>
	4. Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi; hiện nay các dự án có chuyển giao ứng dụng khoa học các quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (gồm đồng bộ theo chuỗi. Mức hỗ trợ không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi; hiện nay các dự án có chuyển giao ứng dụng khoa học các quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (gồm</li> </ul>

 <b>Nội dung quy định tại Nghị định số hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP</b> <b>chất lượng đồng bộ theo chuỗi</b>	<p><b>Nội dung Dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ</b></p> <p>quá 400 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.</p> <p><b>Giải trình, cơ sở để áp dụng, vận dụng cho nội dung trong Dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>các chứng nhận VietGap, GlobalGap, ISO, HACCP...) thường được tính theo hợp đồng thỏa thuận của bên có công nghệ và bên nhận công nghệ theo cách khoán trọn gói; bên cạnh đó còn có thể tính theo công cho chuyên gia thực hiện chuyên giao nội dung công nghệ khoa học theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 về việc ban hành quy định định mức xây dựng phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Gia Lai.</p> <p>+ Qua tham khảo định mức hỗ trợ của các tỉnh có quy định mức trần cho chi phí chuyên giao ứng dụng khoa học công nghệ như: Lâm Đồng (400 triệu đồng), Kiên Giang (300 triệu đồng), Bắc Giang (500 triệu đồng), Dak Lak (400 triệu đồng), Đak Nông (300 triệu đồng), Vĩnh Phúc (400 triệu đồng), Triềng Giang (01 tỷ)...nên cơ quan soạn thảo đề nghị: Mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết là phù hợp với điều kiện tại tỉnh Gia Lai.</p>
---	---



BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Y CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN  
Về nội dung góp ý dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của  
Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

(Kèm Tờ trình số: 44/TT-UBND ngày 12 tháng 4/2021 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Đơn vị góp ý với nội dung dự thảo	Ý kiến góp ý	
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa
1	Sở Tư pháp	X	<p><b>I. Về nội dung dự thảo văn bản</b></p> <p>1. Tại phần tên gọi của dự thảo văn bản</p> <p>Đề đảm bảo tính thống nhất, đề nghị sửa lại tên gọi như sau: “<i>Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp</i>”</p> <p>2. Tại dòng “<b>KHÓA XII, KỲ HỌP CUỐI NĂM 2021</b>”</p> <p>Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đề nghị sửa như sau: “<i>KHÓA XII KỲ HỌP THÚ...</i>”. Đề nghị chỉnh sửa tương tự đối với câu cuối Điều 3.</p> <p>3. <b>Tại phần cẩn cứ văn bản</b></p> <p>Đề nghị xây dựng nội dung “về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai” nhằm đảm bảo chính xác, thống nhất với tên gọi của dự thảo văn bản.</p>

Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
	<p><b>4. Tài khoản 1 Điều 1:</b></p> <p>Căn cứ nội dung dự thảo văn bản đề nghị sửa như sau: “1. Nghị quyết này quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể, quy định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”.</p> <p><b>5. Tại tên của Điều 2</b></p> <p>a) Tại tên của Điều, nhằm đảm bảo tính ngắn gọn, thống nhất của văn bản, đề nghị sửa như sau: “Điều 2. Mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”;</p> <p>b) Tại khoản 1, đề nghị bỏ nội dung “và cơ chế hỗ trợ” nhằm đảm bảo tính thống nhất câu văn bản.</p> <p>c) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng khoản 2 và khoản 3 đảm bảo tính rõ nghĩa thống nhất.</p>	
2	<p><b>II. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b></p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiểu mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và các quy định khác tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp. Chẳng hạn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại phần cản cứ ban hành văn bản: Trình bày đầy đủ nội dung ngày, tháng, năm ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP như sau: “ngày 05 tháng 7 năm 2018”.</li> </ul> <p>Thống nhất với nội dung dự thảo</p>	



Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
Sở Khoa học và Công nghệ	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị điều chỉnh nội dung: “Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khoá XII, Kỳ họp cuối năm 2021” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khoá XII, Kỳ họp thứ...” tại phần đề mục và Điều 2.</li> <li>- Tại phần căn cứ đề nghị điều chỉnh ngày tháng năm ban hành văn bản cho thống nhất (vd: “Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018” để xuất điều chỉnh “Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018”).</li> </ul> <p>- Bổ sung nội dung “Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp” thành “Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp”.</p> <p>- Xem xét bổ sung Điều 2. <i>Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</i></p>	Đơn vị soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh đầy đủ tại dự thảo Nghị Quyết
Sở Tài nguyên và Môi trường	không có VB GÓP Y		
Sở Công Thương	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	
Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	
Ủy ban nhân dân huyện	x	Tại khoản 3 Điều 1, đề nghị quy định cụ thể:	Đơn vị không đồng ý tiếp thu ý

Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
Kbang		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thiết kế (hoặc nâng cấp) và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết.</li> <li>- Hỗ trợ 100% chi phí đăng ký nhãn hiệu. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết.</li> <li>- Hỗ trợ 100% chi phí tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết.</li> </ul>	
Úy ban nhân dân huyện Kong Chro	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	kiến của huyện Kbang. Nguyên nhân: Tại điểm c, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 chỉ quy định hỗ trợ “Bao bì, nhãn mác sản phẩm” không quy định cụ thể nội dung như ý kiến góp ý của huyện Kbang, nhãn đảm bảo tinh thông nhất của Nghị định Chính phủ, đơn vị soạn thảo không đồng ý quy định cụ thể nội dung về thiết kế bao bì. Đang ký nhãn hiệu và chép tem truy xuất nguồn gốc.
Úy ban nhân dân huyện Ia Pa			
Úy ban nhân dân huyện Chư Prông	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	
Úy ban nhân dân huyện Đak Po			
Úy ban nhân dân huyện Mang Yang	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	
UBND huyện Phú Thiện	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	
UBND huyện Chư Sê	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	
UBND huyện Chư Puh	x	Thống nhất với nội dung dự thảo	

Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
UBND huyện Đức Cơ	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý		
UBND huyện Krông Pa	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
UBND huyện Chư Păh	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý		
UBND huyện Ia Grai	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý		
UBND huyện Đak Đoa	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
UBND TP Pleiku	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
UBND TX An Khê	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
UBND TX Ayun Pa	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
Chi cục Kiểm Lâm	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
Chi cục Chăn nuôi Thú y	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
Chi cục Trồng trọt và BVTV	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	
Trung tâm khuyến nông tỉnh	X	Dènghỉ đơn vị soạn thảo xem xét chỉ để định mức hỗ trợ 100% (đối với các dự án liên kết tại địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn) và 70 % ở đại bàn còn lại Tại Điều 2 của dự thảo.	Đơn vị soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh đầy đủ tại dự thảo Nghị Quyết
UB Mật trấn tő quốc tinh	X	Thống nhất với nội dung dự thảo	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XII, KỲ HỌP THÚ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể, quy định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác;

- b) Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;
- c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- d) Doanh nghiệp;
- đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 2. Mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP**

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông, đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 4 Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;
2. Hỗ trợ chi phí mua giống và chi phí mua vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án (kế hoạch) liên kết;
3. Hỗ trợ chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết;
4. Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi. Mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khoá XII, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày .... tháng ....năm 2021 và có hiệu lực từ ngày .... tháng ....năm 2021./. ✓

**Noi nhận:**

- UB TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - BNN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBTM Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH Tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

**CHỦ TỊCH**

Số: 1773/STP-XD&KTVB

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Gia Lai, ngày 01 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 29/10/2021, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4045/SNNPTNT-CCPTNT ngày 28/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*sau đây viết là dự thảo văn bản*), các tài liệu kèm theo Văn bản số 4045/SNNPTNT-CCPTNT và đối chiếu các quy định liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, mục tiêu xây dựng chính sách nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, sự cần thiết ban hành văn bản nêu tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là cần thiết.

### II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

### III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

## **1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

## **2. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là đúng thẩm quyền.

## **3. Nội dung dự thảo văn bản**

Nhằm đảm bảo nội dung dự thảo bản hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo:

### **a) Tại tên gọi của dự thảo văn bản**

Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đề nghị bổ sung cụm từ “trên địa bàn tỉnh Gia Lai” vào cuối tên gọi của dự thảo văn bản.

### **b) Tại dòng “KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4”**

Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đề nghị sửa như sau: “KHÓA XII KỲ HỌP THỨ TU”. Đồng thời, nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị sửa tương tự đối với Điều 3 của dự thảo văn bản.

### **c) Tại Điều 2**

- Ở khoản 2, khoản 3: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đồng thời nhằm đảm bảo tính rõ ràng, chính xác của văn bản, đề nghị sửa như sau:

“2. Hỗ trợ chi phí mua giống và vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ: Không quá 01 tỷ đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.

3. Hỗ trợ chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ: Không quá 30 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.”.

- Ở khoản 4: Bỏ từ “hoặc” trong cụm từ “(hoặc kế hoạch)” để đảm bảo tính thống nhất.

## **IV. NGÔN NGỮ VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị đổi chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị

định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.

## V. VẤN ĐỀ KHÁC

**1. Tại Bảng tổng hợp và giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan và hồ sơ gửi kèm theo Văn bản số 4045/SNNPTNT-CCPTNT thể hiện chưa có ý kiến góp ý của Sở Tài chính. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Tài chính vào Bảng tổng hợp giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.**

### **2. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách**

Đề nghị cơ quan soạn thảo áp dụng mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản **đủ điều kiện** để cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định; tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các ý kiến tại khoản 2 Mục III, Mục V Văn bản này để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

*Noi nhận:*

- Nhu trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

**GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Ngọc Lam

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 4229 /SNNPTNT-CCPTNT  
V/v báo cáo giải trình tiếp thu nội  
dung thẩm định tại Công văn số 1773  
/STP-XD&KTVB ngày 01/11/2021  
của Sở Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 08 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Nhận được Công văn số 1773/STP-XD&KTVB ngày 01/11/2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp báo cáo nội dung tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

1. Tại phần tên gọi của dự thảo văn bản

Để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị sửa lại tên gọi như sau: “*Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*”

- **Giải trình:** Đơn vị soạn thảo tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

2. Tại dòng “KHÓA XII, KỲ HỌP CUỐI NĂM 2021”

Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đề nghị sửa như sau: “*KHÓA XII KỲ HỌP THỨ ...*”. Đề nghị chỉnh sửa tương tự đối với câu cuối Điều 3.

- **Giải trình:** Đơn vị soạn thảo tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

3. Tại phần căn cứ văn bản

Đề nghị xây dựng nội dung “về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai” nhằm đảm bảo chính xác, thống nhất với tên gọi của dự thảo văn bản.

- **Giải trình:** Đơn vị soạn thảo tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

#### **4. Tại khoản 1 Điều 1:**

Căn cứ nội dung dự thảo văn bản đề nghị sửa như sau: “1. Nghị quyết này quy định biện pháp nhằm đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể, quy định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”.

- **Giải trình:** Đơn vị soạn thảo tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

#### **5. Tại tên của Điều 2**

a) Tại tên của Điều, nhằm đảm bảo tính ngắn gọn, thống nhất của văn bản, đề nghị sửa như sau: “**Điều 2. Mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP**”

b) Tại khoản 1, đề nghị bỏ nội dung “và cơ chế hỗ trợ” nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng khoản 2 và khoản 3 đảm bảo tính rõ nghĩa thống nhất.

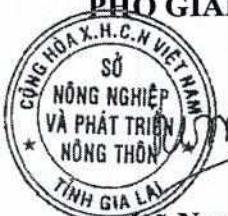
- **Giải trình:** Đơn vị soạn thảo tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

Trên đây là nội dung báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở;
- Ông Vũ Ngọc An - PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCPTNT, Ngân.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc An

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

(Đề nghị xây dựng nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai)  
(Kèm theo Tờ trình số 787/TTr-SNNPTNT ngày 02 tháng 11 năm 2021  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

#### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Về thẩm quyền phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

#### 2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nhằm tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

#### 1. Xác định vấn đề bắt cập

Tại Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, quy định:

**“Điều 9. Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm”**

1. Ngoài phần hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết quy định tại khoản 2 Điều 8, các bên tham gia liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng mô hình khuyến nông;

b) Đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường;

c) Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã;

d) Ngân sách hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này, thực hiện theo quy định của các chương trình, dự án về khuyến nông; chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã và nguồn vốn từ các chương trình, dự án pháp khác.

3. Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều này, thực hiện theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

Theo quy định trên, thẩm quyền phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Nhưng trong quá trình triển khai Nghị quyết nêu trên ra thực tế gặp phải nhiều khó khăn, vướng mắc bất cập trong quá trình hỗ trợ các đơn vị, người nông dân tham gia vào sản xuất liên kết. Để tháo gỡ vướng mắc nêu trên Ban pháp chế HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

## **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Việc ban hành Nghị quyết là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị tham gia thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp tỉnh nhà theo định hướng nền nông nghiệp hiện đại và bền vững.

## **3. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

### a) Tác động tích cực.

Việc ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm khuyến khích các đơn vị

tham gia sản xuất liên kết và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy nền nông nghiệp phát triển bền vững, triển khai thực hiện hiệu quả các quy định hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Chính phủ ban hành.

b) Tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Không.

#### **4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

### **III. LẤY Ý KIẾN**

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai, phân công cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì xây dựng dự thảo, tổ chức xin ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và đăng tải nội dung Dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số: 1773 /STP-XD&KTVB ngày 01/11/2021.

Tính đến hết ngày 28/10/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được văn bản tham gia ý kiến của 24/28 cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về (trong đó: đồng ý 20 đơn vị, 04 đơn vị có ý kiến tham gia góp ý và 05 đơn vị không có văn bản góp ý). Ý kiến tham gia góp ý đối với nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tại Bảng tổng hợp ý kiến góp ý các đơn vị kèm theo.

### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện chính sách.

### **V. PHỤ LỤC**

1. Dự thảo Nghị quyết.
2. Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến về chính sách và các hồ sơ kèm theo.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với Nghị quyết Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên đại bàn tỉnh Gia Lai.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Ông Vũ Ngọc An – PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCPTNT, Ngân.

*GIÁM ĐỐC*



Vũ Ngọc An

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH GIA LAI  
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 979 /MTTQ-BTT

"V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định  
biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số  
98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018  
của Chính phủ"

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH GIA LAI
DEN Số: 19267
Ngày: 22/10/2021
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Ngày 19/10/2021, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
tỉnh nhận được công văn số: 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở  
Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn "V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định  
biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018  
của Chính phủ".

Qua nghiên cứu dự thảo văn bản và các quy định của pháp luật có liên quan,  
Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thông nhất với các nội dung như  
trong dự thảo.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông tin để Sở  
Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, DC-PL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Ngọc Hải

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 3400/STC-QLNS  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu dự thảo trên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính thống nhất Dự thảo.

Sở Tài chính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Giám đốc và PGD Sở;
- Lưu VT, QLNS.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Dũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG  
Số: 1522/UBND-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết sửa  
đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 1,  
Nghị quyết số 97/2018/NQ-  
HĐND ngày 06/12/2018 của  
HĐND tỉnh

Khang, ngày 13 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Công văn số 3695/SNNPTNT-CCPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT “V/v đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh”;

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh phê duyệt chính sách, mức hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND huyện góp ý như sau:

Tại Khoản 3, Điều 1:

Dự thảo đã ghi: “Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm nhưng không quá 30 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết”.

Đề nghị quy định cụ thể như sau:

Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã:

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thiết kế (hoặc nâng cấp) và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết.

- Hỗ trợ 100% chi phí đăng ký nhãn hiệu. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết.

- Hỗ trợ 100% chi phí tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên kết.

Các nội dung khác thống nhất theo dự thảo.

Ủy ban nhân dân huyện có văn bản đề nghị sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận: *Meth*

- Nhu trên;
- TT UBND huyện;
- Chi cục PTNT;
- Phòng NNPTNT, TTDVNN;
- Lưu VT, VP, TH.

*Nhu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA PA

Số: 1780 /UBND-NN

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết về  
việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều  
1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-  
HĐND ngày 06/12/2018 của  
HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ia Pa, ngày 13 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Văn bản số 3695/SNNPTNT-CCPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu, UBND huyện cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, tổng hợp./.-Đ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục PTNT;
- Phòng NNPTNT;
- Lưu: VT, KT.Luy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Wang  
Trần Quốc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PUH**

Số: 1436 /UBND-NL  
V/v đề xuất tham gia ý kiến đối  
với dự thảo dự thảo Nghị quyết  
Quy định biện pháp triển khai  
Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-  
CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Puh, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021  
của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy  
định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày  
05/7/2018 của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo dự thảo Nghị quyết Quy định biện  
pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của  
Chính phủ. UBND huyện thống nhất với nội dung Dự thảo.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, tổng  
hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN-PTNT huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tú

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AYUN PA**

Số:3093 /UBND-TH

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ayun Pa, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai về việc góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và ý kiến góp ý của cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân thị xã thống nhất với dự thảo Nghị quyết về việc Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- VP HĐND&UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế thị xã;
- Lưu VT, NTcv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Toàn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHU SÊ**

Số: 2025 /UBND-NL  
V/v góp ý nội dung dự thảo  
Nghị quyết Quy định biện pháp  
triển khai Điều 9, Nghị định số  
98/2018/NĐ-CP ngày  
05/7/2018 của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chu Sê, ngày<sup>21</sup> tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Chu Sê nhận được Văn bản số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND huyện Chu Sê thống nhất với dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Trên đây là góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. UBND huyện Chu Sê đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT (T/d);
- Lưu: VT, CVNL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mạnh Mẫn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT  
TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH GIA LAI  
CHI CỤC KIỂM LÂM

Số: 1454 /CCKL-SDPTR  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết  
sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1,  
Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND  
ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Chi cục Kiểm lâm nhận được Công văn số 3695/SNNPTNT-CCPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Sau khi xem xét Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách, mức hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Đồng thời đối chiếu các nội dung với chức năng nhiệm vụ được phân công; Chi cục Kiểm lâm thống nhất như dự thảo Nghị quyết kèm theo.

Chi cục Kiểm lâm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, chỉ đạo thực hiện./.

**Noi nhận:**

- Nhu trên;
- Lãnh đạo CCKL;
- Chi cục PTNT (p/h);
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Tân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU**

Số: 4076 /UBND-KT

V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết của  
HĐND tỉnh Gia Lai về việc  
Quy định biện pháp triển khai Điều 9,  
Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày  
05/7/2018 của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;

Xét đề xuất của phòng Kinh tế Thành phố tại Văn bản số 1105/CV-KT ngày 19/10/2021, UBND Thành phố tham gia ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu, UBND Thành phố thống nhất các nội dung nêu trong Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai “Về việc Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp” do Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai soạn thảo.

Trên đây là góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp triển khai Điều 9, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; UBND Thành phố kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Phòng Kinh tế TP;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND TP;
- Đ/c M. Tâm – CVVP;
- Lưu: VT,UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phúc Ánh**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
TỈNH GIA LAI  
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG

Số: 83 /TTKN-HCTH

V/v góp ý Dự thảo Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý Dự thảo Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo, Trung tâm Khuyến nông thống nhất với bản Dự thảo Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên để thống nhất định mức hỗ trợ tại Điều 1 (trích theo Điều 4, Nghị quyết 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai) và Điều 2 của bản Dự thảo, Trung tâm Khuyến nông đề xuất với đơn vị soạn thảo xem xét chỉ định mức hỗ trợ 100% (đối với các dự án liên kết tại địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn) và 70% địa bàn còn lại tại Điều 2 của Dự thảo.

Trung tâm Khuyến nông kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Trịnh Quốc Việt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN GIA LAI  
**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**  
Số: 866/CCCN TY - QLG&KTCN

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy  
định biện pháp triển khai Điều 9  
Nghị định số 98/2018/NĐ-CP  
ngày 05/7/2018 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và có ý kiến như sau:

Tại phần căn cứ của Dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa lại trích dẫn Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với tên của Dự thảo Nghị quyết.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét. *t.hg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Phát triển nông thôn (tổng hợp);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QLG&KTCN. *H*

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Dương Ngọc Thanh

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
TỈNH GIA LAI  
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ  
BẢO VỆ THỰC VẬT**

Số: 593 /CCTTBVTV-HCTH

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định  
biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số  
98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018  
của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn.

Thực hiện văn bản số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Căn cứ chúc năng, nhiệm vụ của Chi cục và qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thống nhất với nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật gửi Chi cục Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Sở./.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

**CHI CỤC TRỒNG**



*Trần Xuân Hải*

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 1990 /SCT -QLTM

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định  
biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số  
98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của  
Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

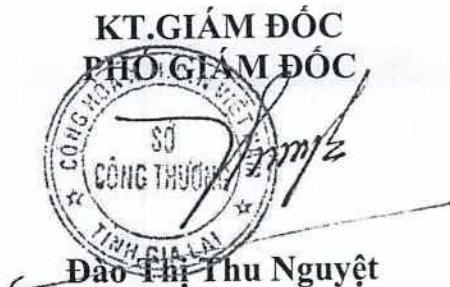
Sở Công Thương nhận được văn bản số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Công Thương thống nhất với nội dung  
bổ cục Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã soạn thảo;

Đề nghị Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy  
ban nhân dân tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.



UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 3541 / SKHĐT-DN

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Qua nghiên cứu dự thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiều các quy định tại Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ để trình bày thể thức dự thảo văn bản theo quy định.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng hợp./.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT-DN-MH Lợi (01).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG YANG**

Số: 1965 /UBND-NN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mang Yang, ngày 20 tháng 10 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Gia Lai về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

UBND huyện giao cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu và tham mưu UBND huyện góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

UBND huyện Mang Yang thống nhất theo Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp phù hợp với Thông tư 43/TT-BTC/2017 ngày 01/7/2017 của Bộ Tài chính về Quy định và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Sổ tay Hướng dẫn phát triển sản xuất Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định 4781/QĐ-BNN-VPDP ngày 21/11/2017.

Trên đây là góp ý của UBND huyện Mang Yang về Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Gia Lai xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp-PTNT;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Krung Dam Đoàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAK PƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1992 /UBND-NNPTNT

*Dak Pơ, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Chi cục Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ thống nhất như nội dung trong dự thảo Nghị quyết.

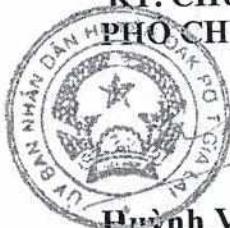
Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh biết, tổng hợp./.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Horen**

UBND HUYỆN PHÚ THIỆN  
PHÒNG NN&PTNT

Số: 23/CV-PNN

Góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thiện, ngày 10 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Công văn số 3841/SNNPTNN-CCPTNT ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc đề nghị góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện về việc giao Phòng Nông nghiệp và PTNT góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;

Qua nghiên cứu nội dung bản dự thảo Nghị quyết, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phú Thiện thống nhất theo bản dự thảo Nghị quyết và không có ý kiến góp ý bổ sung gì thêm.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phú Thiện góp ý để Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai biết, tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo phòng;
- Lưu: VT, cvT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Mai Ngọc Quý

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAK ĐOA**

Số: 2171 /UBND-NL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dak Đoa, ngày 20 tháng 10 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết về  
việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1  
Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND  
của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Công văn số 3695/SNNPTNT-CCPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau khi nghiên cứu, UBND huyện thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp./

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- Lưu: VT,NL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Giang H'Dan

UỶ BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1738 /UBND-KT

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết  
Quy định biện pháp triển khai Điều 9  
Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày  
05/7/2018 của Chính phủ

An Khê, ngày 21 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

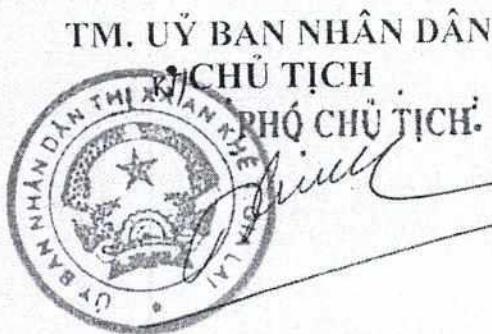
Trên cơ sở Văn bản số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Ủy ban nhân dân thị xã An Khê cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết về việc Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân thị xã An Khê có văn bản để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, tổng hợp./. Đ

Nơi nhận:

- Như trên;
  - Thường trực HĐND thị xã;
  - Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
  - Các Ủy viên UBND thị xã;
  - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;
  - Lưu: VT, KT.
- Đ



Đặng Quốc Hoài Huy

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN**  
 Về nội dung góp ý dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của  
 Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

(Kèm Tờ trình số: /TT-NN/NPTNT ngày tháng năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Đơn vị góp ý	Thống nhất với nội dung dự thảo	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1	Sở Tư pháp		<p>I. Về nội dung dự thảo văn bản</p> <p>1. Tại phần tên gọi của dự thảo văn bản</p> <p>Để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị sửa lại tên gọi như sau:  <b>“Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp”</b></p> <p>2. Tại dòng “KHÓA XII, KỲ HỌP CUỐI NĂM 2021”</p> <p>Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đề nghị sửa như sau: “<b>KHÓA XII KỲ HỌP THÚ</b> ...”. Đề nghị chỉnh sửa tương tự đối với câu cuối Điều 3.</p> <p>3. Tại phần cùi cú văn bản</p> <p>Đề nghị xâay dựng nội dung “về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai” nhằm đảm bảo chính xác, thống nhất với tên gọi của dự thảo văn bản.</p>	<p>Đơn vị soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh đầy đủ tại dự thảo Nghị Quyết</p>

4. Tại khoản 1 Điều 1:

Căn cứ nội dung dự thảo văn bản đề nghị sửa như sau: “1.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
			<p><i>Nghị quyết này quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể, quy định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”.</i></p> <p><b>5. Tại tên của Điều 2</b></p> <p>a) Tại tên của Điều, nhằm đảm bảo tính ngắn gọn, thống nhất của văn bản, đề nghị sửa như sau: “<b>Điều 2. Mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”</b></p> <p>b) Tại Khoản 1, đề nghị bỏ nội dung “và cơ chế hỗ trợ” nhằm đảm bảo tính thống nhất câu văn bản.</p> <p>c) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng khoản 2 và khoản 3 đảm bảo tính rõ nghĩa thông nhất.</p>	<p><i>Nghị quyết này quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể, quy định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”.</i></p> <p><b>5. Tại tên của Điều 2</b></p> <p>a) Tại tên của Điều, nhằm đảm bảo tính ngắn gọn, thống nhất của văn bản, đề nghị sửa như sau: “<b>Điều 2. Mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”</b></p> <p>b) Tại Khoản 1, đề nghị bỏ nội dung “và cơ chế hỗ trợ” nhằm đảm bảo tính thống nhất câu văn bản.</p> <p>c) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng khoản 2 và khoản 3 đảm bảo tính rõ nghĩa thông nhất.</p>
2	Sở Tài chính	x		<p><b>II. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b></p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiểu mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và các quy định khác tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp. Chẳng hạn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại phần căn cứ ban hành văn bản: Trình bày đầy đủ nội dung ngày, tháng, năm ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP như sau: “<i>ngày 05 tháng 7 năm 2018</i>”.</li> </ul>
3	Sở Khoa học và Công nghệ	x	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh nội dung: “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh Gia</i></p>	Đơn vị soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh đầy đủ tại dự thảo

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa
	Lai Khoa XII, Kỳ họp cuối năm 2021” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khoa XII, Kỳ họp thứ...” tại phần đề mục và Điều 2.		<p>Nghị Quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại phần căn cứ đề nghị điều chỉnh ngày tháng năm ban hành văn bản cho thống nhất (vd: “Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018” để xuất điều chỉnh thành “Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018”).</li> <li>- Bổ sung nội dung “Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp” thành “Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp”.</li> <li>- Xem xét bổ sung Điều 2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> </ul>
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý	
5	Sở Công Thương	x	Thống nhất với nội dung dự thảo
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	<p>Tại khoản 3 Điều 1, đề nghị quy định cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tối đa 50% thiết kế (hoặc nâng cấp) và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/dự án (hoặc kế hoạch) liên</li> </ul>
7	Ủy ban nhân dân huyện KBang	x	Đơn vị không đồng ý tiếp thu ý kiến của huyện KBang, Nguyễn

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa
	<b>Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		nhận: Tại điểm c, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 chỉ quy định hỗ trợ “Bao bì, nhãn mác sản phẩm” không quy định cụ thể nội dung như ý kiến góp ý của huyện Kbang nhằm đảm bảo tính thống nhất của Nghị định Chính phủ, đơn vị soạn thảo không đồng ý quy định cụ thể nội dung về thiết kế bao bì. Đăng ký nhãn hiệu và chép tem truy xuất nguồn gốc.
8	Ủy ban nhân dân huyện König Chro	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
9	Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý	
10	Ủy ban nhân dân huyện Chu Prông	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý	
11	Ủy ban nhân dân huyện Dak Pơ	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
12	Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
13	UBND huyện Phú Thiện	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
14	UBND huyện Chu Sê	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
15	UBND huyện Chu Püh	x	Thông nhất với nội dung dự thảo

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa
16	UBND huyện Đức Cơ	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý	
17	UBND huyện Krông Pa	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
18	UBND huyện Chư Păh	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý	
19	UBND huyện Ia Grai	KHÔNG CÓ VB GÓP Ý	
20	UBND huyện Đak Đoa	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
21	UBND TP Pleiku	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
22	UBND TX An Khê	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
23	UBND TX Ayun Pa	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
24	Chi cục Kiểm Lâm	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
25	Chi cục Chăn nuôi Thú y	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
26	Chi cục Trồng trọt và BVTV	x	Thông nhất với nội dung dự thảo
27	Trung tâm khuyến nông tỉnh	x	Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét chỉ để định mức hỗ trợ 100% (đối với các dự án liên kết tại địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn) và 70 % ở đại bàn còn lại Tại Điều 2 của dự thảo.
28	UB Mặt trận tổ quốc tỉnh	x	Thông nhất với nội dung dự thảo

Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Số: 1773/STP-XD&KTVB

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Gia Lai, ngày 01 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 29/10/2021, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4045/SNNPTNT-CCPTNT ngày 28/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*sau đây viết là dự thảo văn bản*), các tài liệu kèm theo Văn bản số 4045/SNNPTNT-CCPTNT và đối chiếu các quy định liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, mục tiêu xây dựng chính sách nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, sự cần thiết ban hành văn bản nêu tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là cần thiết.

### II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

### III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIỀN, TÍNH HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

## **1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

## **2. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là đúng thẩm quyền.

## **3. Nội dung dự thảo văn bản**

Nhằm đảm bảo nội dung dự thảo bản hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo:

### **a) Tại tên gọi của dự thảo văn bản**

Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đề nghị bỏ sung cụm từ “trên địa bàn tỉnh Gia Lai” vào cuối tên gọi của dự thảo văn bản.

### **b) Tại dòng “KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4”**

Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đề nghị sửa như sau: “KHÓA XII KỲ HỌP THỨ TU”. Đồng thời, nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị sửa tương tự đối với Điều 3 của dự thảo văn bản.

### **c) Tại Điều 2**

- Ở khoản 2, khoản 3: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đồng thời nhằm đảm bảo tính rõ ràng, chính xác của văn bản, đề nghị sửa như sau:

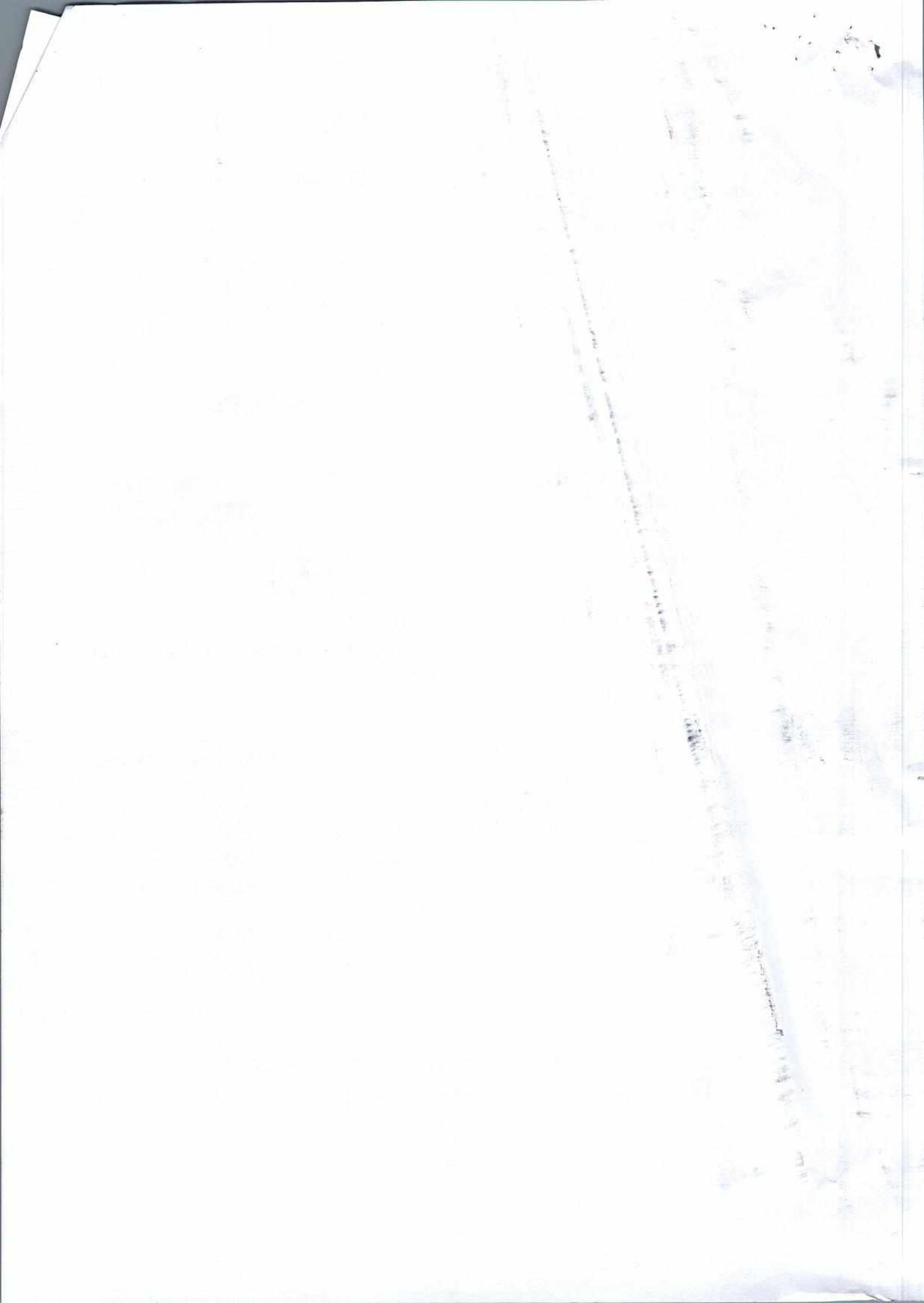
“2. *Hỗ trợ chi phí mua giống và vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ: Không quá 01 tỷ đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.*”

3. *Hỗ trợ chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ: Không quá 30 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.*”

- Ở khoản 4: Bỏ từ “hoặc” trong cụm từ “(hoặc kế hoạch)” để đảm bảo tính thống nhất.

## **IV. NGÔN NGỮ VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị đổi chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị



định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.

## V. VĂN ĐỀ KHÁC

**1. Tại Bảng tổng hợp và giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan và hồ sơ gửi kèm theo Văn bản số 4045/SNNPTNT-CCPTNT thể hiện **chưa có ý kiến góp ý của Sở Tài chính**. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Tài chính vào Bảng tổng hợp giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.**

### **2. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách**

Đề nghị cơ quan soạn thảo áp dụng mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản **đủ điều kiện** để cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định; tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các ý kiến tại khoản 2 Mục III, Mục V Văn bản này để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

**GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Ngọc Lam

Số: 1223 /SKHCN-QLCN&SHTT

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết  
Quy định biện pháp triển khai Điều 9  
Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày  
05/7/2018 của Chính phủ

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 3841/SNNPTNT-CCPTNT ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau: Cơ bản thống nhất với cấu trúc và nội dung của dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị ban soạn thảo xem xét một số nội dung sau:

- Đề nghị điều chỉnh nội dung: “Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khoá XII, Kỳ họp cuối năm 2021” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khoá XII, Kỳ họp thứ...” tại phần đề mục và Điều 3.

- Tại phần căn cứ đề nghị điều chỉnh ngày tháng năm ban hành văn bản cho thống nhất (vd: “*Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018*” để xuất điều chỉnh thành “*Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018*”).

- Đề xuất điều chỉnh nội dung “*Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp*” thành “*Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp*”.

- Xem xét bổ sung Điều 3. *Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám*

sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp triển khai Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Sở Khoa học và Công nghệ. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- GĐ, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN&SHTT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Nam Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PA**

Số: 1491 /UBND-KT  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết về  
việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều  
1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-  
HĐND ngày 06/12/2018 của  
HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Krông Pa, ngày 15 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp&PTNT;
- Chi cục phát triển nông thôn tỉnh.

*Thực hiện Công văn số 3695/SNNPTNT-CCPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp&PTNT về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh.*

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, UBND huyện Krông Pa thống nhất với Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nay UBND huyện có văn bản tham gia góp ý gửi Sở Nông nghiệp&PTNT xem xét, tổng hợp.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Phòng Nông nghiệp&PTNT;
- Lưu VT – UB, TH-NL, PNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ksor Tin

Số: /UBND-NL

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

V/v triển khai các chính sách  
khuyến khích phát triển hợp tác,  
liên kết sản xuất và tiêu thụ sản  
phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

**DỰ THẢO**

Kính gửi

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị Quyết số:....../NQ-HĐND ngày ....../.../2021 về Quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị Quyết số:....../NQ-HĐND ngày ....../.../2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thành lập Hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ các dự án liên kết để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đơn vị liên quan triển khai các nội dung hỗ trợ liên kết cho các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng quy định.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện thẩm định dự án liên kết và kinh phí hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện để tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn đầu tư, vốn chương trình mục tiêu quốc gia từ ngân sách hỗ trợ hằng năm tham mưu UBND tỉnh phân bổ cho UBND cấp huyện thực hiện dự án liên kết.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện nguồn vốn đầu tư và dự toán kinh phí hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết hằng năm để hỗ trợ thực hiện các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Tài chính:**

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện thẩm định vốn sự nghiệp để hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án hoặc kế hoạch liên kết.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở ngành liên quan tổng hợp, cân đối bố trí vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh và lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách hỗ trợ cho liên kết theo quy định.

### **4. Sở Công Thương:**

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT để hỗ trợ các bên tham gia liên kết đảm bảo thực hiện đúng cam kết của hợp đồng liên kết và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nguồn vốn xúc tiến thương mại hằng năm của tỉnh; tăng cường công tác xúc tiến thương mại để hỗ trợ phát triển thị trường đối với các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, công nghệ mới phục vụ liên kết, sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm;

- Hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa nông sản đáp ứng nhu cầu của thị trường.

### **6. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

- Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ theo quy định và phê duyệt hỗ trợ dự án (kế hoạch) liên kết trên địa bàn theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện các dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm;

- Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm cho UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**7. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và các hội, hiệp hội:** Thông tin, tuyên truyền, tư vấn, vận động và thông báo đến các bên tham gia liên kết

thực hiện đúng hợp đồng liên kết, nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh có tiềm năng, thế mạnh phát triển thị trường trong nước và ngoài nước.

Nhận được công văn này, yêu cầu các sở, ngành và đơn vị có liên quan khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./. ✓

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT-UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**